Tuần 14 (29-2/4/2021)

BSC WEEKLY REVIEW

Theo dõi chờ diễn biến thị trường ổn định

NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Theo dõi chờ diễn biến thị trường ổn định*

2. PTKT VN-INDEX: *Xu hướng điều chỉnh tiềm năng vẫn duy trì*

3. TIN VĨ MÔ: *Chỉ tiêu tín dụng tại 8% theo kịch bản dịch bệnh kéo dài*

4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *CRE VIC*

5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *Khuyến nghị chưa chốt bình quân dương 1.04%*

6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Truyền thông_2.62%*

7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng trong khu vực*

8. CẬP NHẬT I-BROKER: *PNJ 2021Q1*

9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

BSC

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Theo dõi chờ diễn biến thị trường ổn định*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	**1162.21**	**-2.67%**
GTGD/phiên (tỷ VND)	13,965.36	1.04%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1142.06	
HNX-INDEX	**270.96**	**-2.43%**
GTGD/phiên (tỷ VND)	**2385.12**	**-1.30%**
Khối ngoại (tỷ VND)	27.84	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3974.54	1.66%	1.57%	4.29%
EU (EURO STOXX	3866.68	0.89%	0.77%	6.33%
China (SHCOMP)	3418.33	1.63%	0.40%	-2.59%
Japan (NIKKEI)	29176.70	1.56%	0.01%	0.73%
Korea (KOSPI)	3041.01	1.09%	0.05%	-1.89%
Singapore (STI)	3157.95	0.52%	0.75%	7.08%
Thailand (SET)	1574.86	0.24%	0.54%	5.22%
Phillipines (PCOMP)	6544.63	-0.55%	2.34%	-3.68%
Malaysia (KLCI)	1601.42	0.23%	-1.52%	1.50%
Indonesia (JCI)	6195.56	1.19%	-2.53%	-1.50%
Vietnam (VNIndex)	1162.21	-0.08%	-2.67%	-0.54%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2104	1173.00	0.50%	20299.4	27920.0
VN30F2105	1172.60	0.46%	36.5	162.4
VN30F2106	1174.90	0.66%	9.6	350.8
VN30F2109	1174.00	0.58%	12.8	222.2

TTCK VIỆT NAM

Áp lực bán gia tăng, thị trường bước vào trạng thái điều chỉnh.

Áp lực chốt lãi khiến VN-Index giảm dần từ ngưỡng 1,200 điểm sau khi không thể vượt qua mức cản tâm lý này. Đà giảm điểm lan rộng khi chỉ có 2/19 ngành tăng điểm và 82 cổ phiếu tăng so với 310 cổ phiếu giảm. Nhóm ngành Truyền thông duy trì mức tăng 2.62%, ngành Hàng cá nhân & Gia dụng cũng có mức tăng nhẹ trong khi dòng tiền rút ra khiến các ngành khác ở trong trạng thái giảm. Ở một thái cực khác, Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF dự kiến huy động tối đa 10 tỷ Tân Đài Tệ (tương đương gần 8,100 tỷ đồng). Fubon FTSE Vietnam ETF sẽ bám sát theo chỉ số FTSE Vietnam 30 Index, tập trung vào những cổ phiếu có vốn hóa lớn trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE). Tuy vậy, theo một số nguồn tin, dòng vốn trên sẽ chỉ giải ngân từ đầu tháng 5 nhưng điều đó cũng phần nào sẽ hỗ trợ tâm lý thị trường trong ngắn hạn.

Đầu năm nay, NHNN đã đưa ra các kịch bản tăng trưởng tín dụng ứng với tình hình diễn biến Covid-19. Theo một quan chức của NHNN, kịch bản với mức tăng trưởng tín dụng bị siết ở mức tối đa 8% là kịch bản vừa được lựa chọn trong bối cảnh hiện tại. Việc chọn mức tăng trưởng tín dụng 8% cho năm nay cho thấy sự thận trọng của NHNN, dù nhiều phân tích của các tổ chức tài chính chỉ ra mức tăng trưởng tín dụng năm nay có thể đạt mức trên 12% bởi nền kinh tế vẫn đang cần chính sách tiền tệ nới lỏng để thúc đẩy tăng trưởng hậu Covid-19.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ tạo đỉnh mới khi kỳ vọng vào tăng trưởng kinh tế đã chiến thắng nỗi lo về mức lãi suất cao trong ngắn hạn.

Niềm lạc quan về nhịp phục hồi của nền kinh tế tiếp tục được củng cố trong tuần này nhờ vào dữ liệu mới của thị trường lao động, nhóm đăng ký trợ cấp thất nghiệp giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát. Đồng thời, chủ tịch FED cũng phát biểu FED sẽ dần dần thu hồi lượng Kho bạc và chứng khoán thế chấp khi kinh tế đã có dấu hiệu hoàn toàn hồi phục. Động thái chấn an của FED đã giúp TTCK Hoa Kỳ lập đỉnh mới vào cuối tuần trong bối cảnh các thị trường khác phân hóa. Dòng vối ngoại tiếp tục rút ra ở hầu hết các nước khu vực. USD giảm -1.6%, dữ trữ dầu thô Hoa Kỳ tăng, và thông tin EU hạn chế xuất khẩu Vác-xin COVID-19 đang tạo tác động tiêu cực lên thị trường hàng hóa. Chỉ số hàng hóa BCOM-Index giảm -0.9% với mức sụt giảm nhiều mặt hàng dẫn đầu là bông và cao su.

Trong tuần tới, tổng thống Joe Biden sẽ công bố gói đầu tư 3000 tỷ USD vào ngày 31/03. Sự kiện này sẽ là trọng điểm hấp dẫn của các nhà đầu tư khi gói này ảnh hưởng mạnh đến tốc độ hồi phục kinh tế và mức lãi suất huy động của TPCP Hoa Kỳ trong ngắn hạn.

Chú thích: ** tỷ VNĐ*
^ hợp đồng

PTKT VN-INDEX: *Xu hướng điều chỉnh tiềm năng vẫn duy trì*

Đồ thị tuần: VNIndex có tuần giảm điểm sau khi chạm mốc 1200 điểm tuần trước. Chỉ số đang có khuynh hướng điều chỉnh ngắn hạn về ngưỡng 1130 - 1150. ADX duy trì quanh giá trị 25 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật đang có trạng thái tiêu cực. Đường MACD lần đầu tiên sau nhiều tháng nằm trên thì nay đã cho tín hiệu cắt xuống đường tín hiệu. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực 1100 - 1120 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA20.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Dải Bollinger đang có chiều hướng co hẹp, thể hiện giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn.
- Thanh khoản thị trường duy trì cao hơn mức trung bình 20 phiên.

Nhận định: VNIndex vẫn tiếp tục xu hướng tăng dài hạn tuy nhiên sẽ có sự điều chỉnh trong ngắn hạn tích lũy để có thể vượt mốc 1200 điểm. Mặt khác, việc thanh khoản đang có chiều hướng tăng đang ủng hộ cho vận động đi lên trong trung hạn. Mặc dù vậy, theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tiếp theo vẫn có khả năng trượt xuống dưới mức 1150 sau đó rơi vào trạng thái đi ngang. Ngoài ra, Việt Nam vừa phát hiện thêm những ca dương tính mới cùng với việc tín dụng tăng trưởng thấp hơn dự kiến sẽ phần nào gây nên áp lực bán ra trên thị trường trong tuần tiếp theo.

Đồ thị

Nguồn: BSC Research

TIN VĨ MÔ: *Chỉ tiêu tín dụng tại 8% theo kịch bản dịch bệnh kéo dài*

VIỆT NAM:

• World Bank dự báo GDP khu vực APAC tăng 7.4% trong 2020. GDP Trung Quốc ước tính đạt +8.1%. Ngoại trừ Trung Quốc, GDP khu vực tăng +4.4%. GDP Việt Nam ước tính đạt +6.6%. GDP Thái Lan ước tính đạt +3.4%, GDP Indonesia ước tính đạt +4.4%, GDP Philippines ước tính đạt +5.5%, GDP Malaysia ước tính đạt +6.0%.

• IMF dự báo GDP tăng 6.5%, CPI tăng 4%, tín dụng tăng 12.3%, tổng đầu tư đạt 27% GDP, tiết kiệm quốc gia đạt 29.3%, nợ công đạt 47.1% GDP, và dự trữ ngoại hối đạt 113.7 tỷ USD.

• Đại diện Bộ Y tế nêu quan ngại về vấn đề có thể xuất hiện đợt dịch Covid-19 thứ 4, vì bối cảnh hiện nay các nước trong khu vực tình hình dịch còn phức tạp. Bộ Y tế phê duyệt vaccine Sputnik V của Nga, phục vụ nhu cầu cấp bách phòng, chống Covid-19 tại Việt Nam. Đại diện Bộ Y tế cho rằng nếu thuận lợi, thậm chí cuối quý 3/2021 sẽ hoàn thành thử nghiệm giai đoạn 3 đối với vaccine NanoCovax.

• Theo đại diện NHNN, đến 17/3, tín dụng tăng 1.2%, cả quý I ước tăng 2.0% so với cuối năm trước. Con số này cao hơn quý I/2020 quanh 0.7%. NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng cả năm 2021 là 12%. Chỉ tiêu tín dụng của các ngân hàng hạn chế tại 8% theo kịch bản dịch bệnh kéo dài hết 2021

THẾ GIỚI:

• Đơn xin trợ cấp lần đầu tại Mỹ giảm xuống 684 nghìn trong tuần kết thúc hôm 20/3, từ mức 781 nghìn trong tuần liền trước. Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 1.6% YoY trong tháng 2, sau khi tăng 1.4% YoY trong tháng 1. PCE cơ bản tăng 1.4% trong tháng 2, sau khi tăng 1.5% YoY trong tháng 1. Thu nhập cá nhân giảm 7.1% MoM trong tháng 2, sau khi tăng 10.1% MoM trong tháng 1. Tiêu dùng cá nhân giảm 1.0% MoM trong tháng 2, sau khi tăng 3.4% MoM trong tháng 1.

• Lợi nhuận công nghiệp Trung Quốc đạt 170.3 tỷ USD, tăng 179% YoY trong hai tháng đầu 2021, sau khi tăng 20.1% YoY trong tháng 12.

• FED sẽ bỏ hạn chế chia cổ tức và mua cổ phiếu quỹ của những ngân hàng vượt qua bài kiểm tra năng lực trong tháng 6.

• Buổi đấu giá tín phiếu chính phủ bảy năm trị giá 62 tỷ USD kết thúc với lợi suất đạt 1.30%, 0.02% cao hơn lợi suất trước phiên. Tỷ lệ mua/bán đạt 2.23 lần, cải thiện hơn tháng hai, tuy nhiên vẫn nằm tại mức thấp.

• Theo IHS, PMI sản xuất của Mỹ đạt 59 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 58.6 điểm trong tháng 2. PMI dịch vụ đạt 60 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 58.8 điểm trong tháng 2. PMI hỗn hợp đạt 59.1 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 59.5 điểm trong tháng 2.

• Theo IHS, PMI sản xuất đạt 62.4 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 57.7 điểm trong tháng 2. PMI dịch vụ đạt 48.8 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 45.7 điểm trong tháng 2. PMI hỗn hợp đạt 52.5 điểm trong tháng 3, sau khi đạt 48.8 điểm trong tháng 2.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

• Quốc hội tiến hành bầu, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo các cơ quan Nhà nước.

• VN-Index gặp áp lực chốt lãi tại 1,200 điểm, khả năng kiểm tra lại 1150 điểm.

• Tình hình ca mắc mới Covid-19 tại Việt Nam

• Ngày 29/3, số liệu kinh tế tháng 3 cùng quý I/2021 của Việt Nam (GDP, CPI, FDI, XNK,...). 31/3, Tổng thống Joe Biden công bố gói hạ tầng, PMI Trung Quốc theo NBS, Chỉ số giá tiêu dùng tại Châu Âu. 1/4, Họp OPEC+. PMI Trung Quốc, Việt Nam, cùng các quốc gia ASEAN-5 theo IHS. 2/4, Báo cáo lao động Mỹ tháng 3.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

CRE			
Xu hướng hiện tại		Giá mục tiêu	36
		Giá cắt lỗ	27
31.5	Tăng giá	Kháng cự	32
		Hỗ trợ	28.5
Upside 14.29%	Khuyến nghị kỹ thuật	MACD	↑
		RSI	↓
CTCP Bất động sản Thế Kỷ	Trung lập	Moving Average	↑
		Thanh khoản	↔

Nguồn: BSC Research

VIC			
Xu hướng hiện tại		Giá mục tiêu	130.5
		Giá cắt lỗ	107
112.4	Tích lũy	Kháng cự	116
		Hỗ trợ	111
Upside 16.10%	Khuyến nghị kỹ thuật	MACD	↑
		RSI	↑
Tập đoàn Vingroup	Tích cực	Moving Average	↑
		Thanh khoản	↑

Nguồn: BSC Research

CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
21/3/21	CTG	40.45	49	36.5	39.05	5	-3.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/3/21	VND	30.75	39.5	27.25	28.75	5	-6.50%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	C4G	11.9	15	10.5	11.4	12	-4.20%	Có thể giữ nguyên vị thế
14/3/21	PLP	11.25	12.5	9.75	10.2	12	-9.33%	Cân nhắc cắt lỗ sớm
7/3/21	BFC	20.1	24.5	18.25	21.3	19	5.97%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/3/21	DCM	16.8	20	14.75	16.8	19	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	GAS	89.3	100	83.5	89.2	26	-0.11%	Có thể giữ nguyên vị thế
28/2/21	QNS	41.6	48	39	42.9	26	3.13%	Có thể giữ nguyên vị thế
21/2/21	MPC	36.5	43	31.5	36.3	33	-0.55%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/2/21	LPB	14.7	18	13.5	15.75	38	7.14%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	PDR	54.91	65.9	46.6	61.5	47	12.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/2/21	VPB	37	47	32.5	43.4	47	17.30%	Có thể giữ nguyên vị thế
31/1/21	CKG	15.65	21	13.25	14.9	54	-4.79%	Cân nhắc đóng vị thế (*)
31/1/21	MWG	132.7	155	122.25	130	54	-2.03%	Cân nhắc đóng vị thế (*)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt (**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
21/3/21	CMG	38.35	45.5	36.5	SL	3	-4.82%
21/3/21	HDB	27.15	32.5	25	SL	5	-7.92%
14/3/21	BWE	32.9	38.5	30.5	SL	10	-7.29%
14/3/21	CTD	77.8	87	74	SL	10	-4.88%
7/3/21	BCC	9.5	10.5	8.5	TP	3	10.53%
7/3/21	LIX	55.5	62	53.25	TP	4	11.71%
28/2/21	PLX	58.2	67	53.75	SL	26	-7.65%
28/2/21	TLH	8.46	10	7.28	TP	3	18.20%
21/2/21	AAA	14.3	16	13.5	TP	18	11.89%
21/2/21	LCG	15.45	20	14	SL	33	-9.39%
21/2/21	LTG	31.8	36	26.75	TP	9	13.21%
16/2/21	DGC	54.7	66	50.5	TP	15	20.66%
16/2/21	DGW	84.9	105	76.5	TP	14	23.67%
16/2/21	NHA	25.6	30	20	TP	3	17.19%
7/2/21	DHC	68	82	60	TP	32	20.59%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	6	8	7.59%	-3.87%	1.04%	28
Đã chốt	89	65	14.01%	-8.33%	4.58%	26

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Truyền thông	-0.89%	2.62%	-0.83%	YEG	-5.75%	FOC	11.83%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.48%	0.89%	3.61%	TCM	-7.41%	TNG	18.62%
Bất động sản	0.09%	-0.93%	-1.45%	VHM	-2.15%	KDH	-7.55%
Y tế	-0.39%	-1.27%	1.45%	DBD	-2.74%	PME	2.53%
Dầu khí	-0.11%	-1.54%	-5.45%	PLX	-0.71%	GAS	-1.87%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	60.97	4.12%	-0.76%	-3.22%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	64.57	4.23%	0.06%	-2.43%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USd/gal.	196.73	2.42%	1.25%	-0.53%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,732.52	0.32%	-0.73%	-4.02%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	25.06	0.00%	-4.52%	-10.35%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,400.50	-0.97%	-1.11%	-1.77%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	613.25	0.12%	-2.19%	-10.54%	AFX	
Sữa	USD/cwt	16.18	-0.06%	-0.43%	0.94%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	247.10	-2.22%	-5.33%	-9.85%	SRC, CSM, DRC	DPR, PHR, HAG, HNG
Đường	USd/lb.	15.19	0.66%	-3.62%	-11.53%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	128.50	1.50%	-0.39%	-6.38%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	8,962.00	2.08%	-1.05%	-3.72%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,847.00	0.94%	1.64%	6.04%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,298.00	2.32%	1.43%	5.20%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	1,074.00	0.66%	0.61%	-3.72%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	88.40	-1.01%	0.06%	12.68%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	785.19	-0.42%	1.47%	5.78%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC

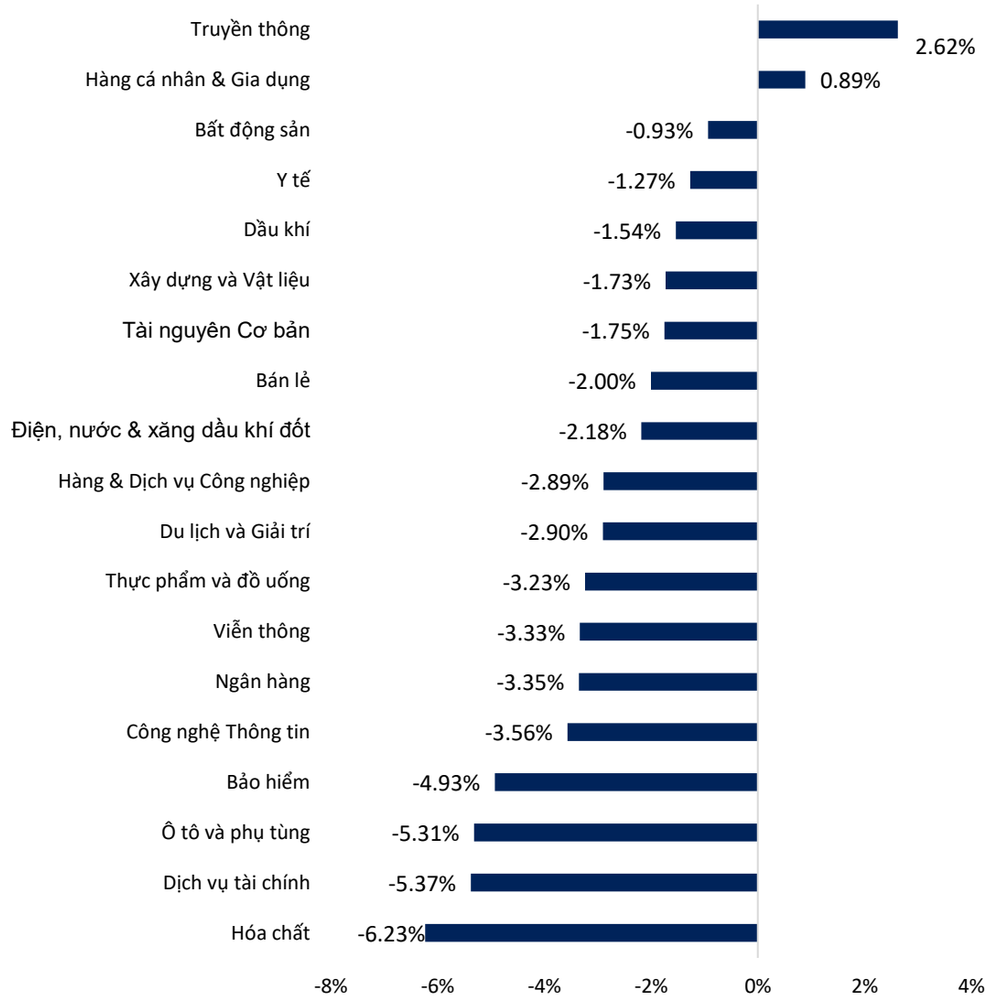

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% tăng	Điểm số
VIC	+3.69%	3.584
SSB	+14.39%	0.93
VCB	+0.74%	0.70
FLC	+37.78%	0.57
TCM	+18.62%	0.26
NVL	+0.63%	0.13
VGC	+1.77%	0.07
CVT	+15.56%	0.07
CRE	+8.25%	0.06
TTF	+10.91%	0.055
Tổng		6.431

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% giảm	Điểm số
BID	-6.44%	-3.105
GVR	-9.00%	-2.871
TCB	-6.19%	-2.427
VNM	-4.23%	-2.391
VHM	-2.15%	-1.865
CTG	-3.46%	-1.384
MBB	-5.82%	-1.267
SAB	-3.89%	-1.194
VPB	-3.98%	-1.177
VRE	-5.29%	-1.113
Tổng		-18.794

Khối ngoại mua ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	635.17	14.19
MSB	185.45	
GAS	165.25	2.89
E1VFVN3	105.15	
FUEVFVN	88.85	
CII	67.06	31.43
ACB	53.96	30.00
GEX	44.43	10.45
ACV	31.69	3.38
DBC	29.15	3.42
Tổng	1,406.17	

Khối ngoại bán ròng

Mã	Mua ròng	SHNN
VNM	-601.51	56.14
CTG	-555.96	27.42
KBC	-140.40	22.35
POW	-137.41	4.02
SSI	-135.88	41.85
HPG	-125.74	30.18
VHM	-107.50	22.28
VCB	-76.54	23.47
VRE	-72.47	30.58
KDC	-68.43	26.45
Tổng	-2021.83	

Vận động cổ phiếu VN30

Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
PDR	119.92	100.79	30.60%
TCB	118.44	101.85	40.97%
VPB	116.76	103.29	37.78%
FPT	110.19	105.09	33.51%
NVL	105.35	105.66	21.83%
REE	104.90	100.63	7.36%
VHM	102.23	102.31	10.89%
KDH	103.56	100.49	6.01%
VRE	100.05	100.67	7.51%
VJC	99.92	100.69	6.10%
TCH	97.42	102.61	10.99%
PLX	94.20	100.96	1.82%
SSI	119.18	94.08	8.99%
MBB	110.88	99.53	21.73%
HPG	109.85	97.79	15.64%
SBT	106.64	98.20	7.32%
TPB	105.61	98.25	-3.96%
STB	106.45	97.08	14.85%
MWG	102.82	99.87	7.79%
PNJ	101.80	99.23	4.92%
POW	102.33	98.20	4.96%
HDB	102.16	97.69	6.85%
CTG	101.39	97.89	10.00%
MSN	100.48	95.94	-3.37%
GAS	96.35	99.94	0.45%
VCB	95.36	98.73	-4.14%
VIC	93.08	99.53	4.07%
BVH	95.86	95.90	-11.92%
BID	91.04	97.33	-12.75%
VNM	88.48	97.99	-10.06%

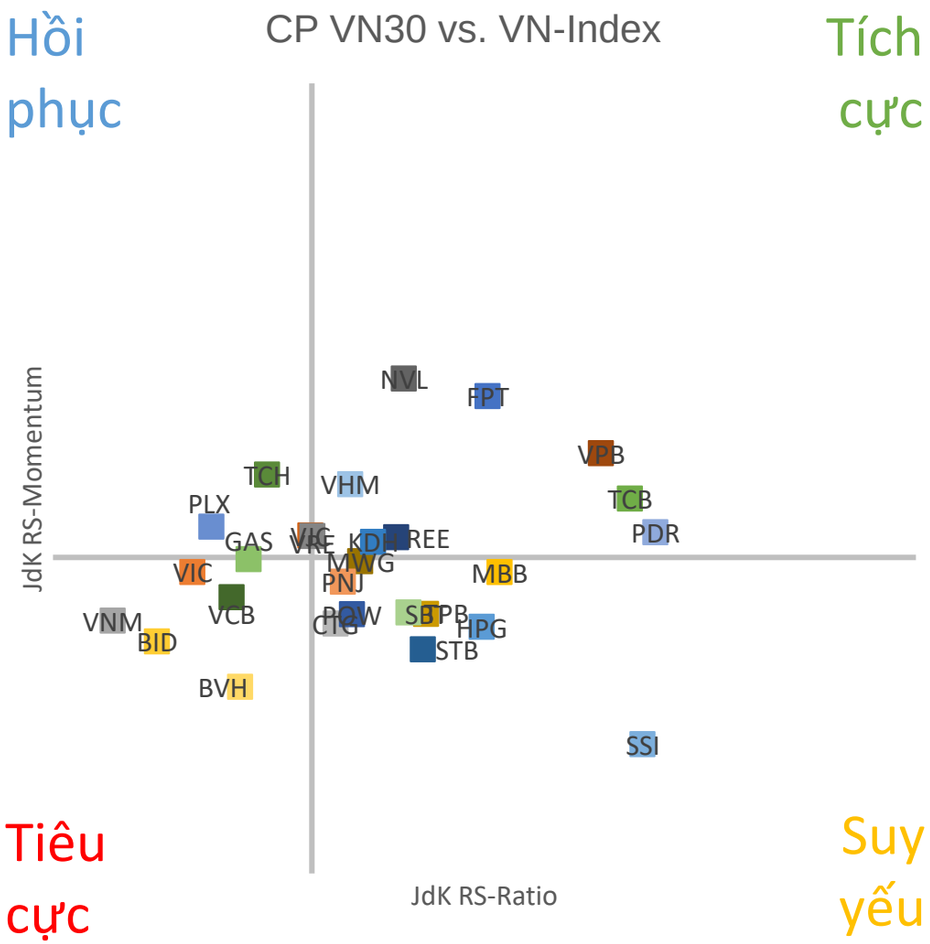

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- *Tích cực → nên trong danh sách mua*
- *Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm*
- *Tiêu cực → nên trong danh sách tránh*
- *Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng*

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	1,030.97	5,872.55	26,845.27
Giá trị bán	1,314.58	7,014.61	37,527.30
Mua / bán ròng	-283.61	-1,142.06	-10,682.01

Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	365.43	1,609.24	6,881.11
Giá trị bán	468.65	1,829.40	7,095.43
Mua / bán ròng	-103.22	-220.16	-214.32

Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
KBC	166.50	GAS	-177.18
HPG	121.19	E1VFVN30	-106.93
VIC	70.74	FUEVFVND	-96.83
MSB	53.20	VGC	-54.35
MWG	27.36	ACB	-50.79
VRE	24.83	FPT	-37.02
DIG	19.43	VHM	-28.15
NVL	8.10	GVR	-25.24
POW	6.40	VNM	-21.05
SBT	5.91	STB	-19.99

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	471.33	17.49	0.00	-0.51%	0.00	0.00	19.45
FTSE	388.79	36.52	0.00	0.07%	0.00	-0.86	38.57
iShare	431.99	29.69	0.00	-1.62%	0.00	0.00	0.00
E1VFVN30	321.85	0.85	0.10	0.24%	-13.0	-56.4	-27.6
FUEVFVND	415.63	0.85	1.00	0.34%	7.6	38.7	190.7
FUESSVFL	81.97	0.67	0.00	0.22%	0.0	3.3	29.2
FUESSVN30	3.27	0.63	0.00	-0.13%	0.0	0.0	0.2
FUEMAVN30	18.11	0.59	0.00	0.00%	0.5	1.3	10.9
VN100	3.27	0.65	0.00	0.11%	-0.7	-0.7	-0.6
KIM	174.00	15.13	0.00	-2.40%	0.00	-4.54	-59.28
PREMIA	26.30	11.14	0.00	-0.14%	-0.45	-1.60	0.45

Nhận định: ***Khối ngoại bán ròng cùng chiều với xu hướng bán ròng hầu hết các nước trong khu vực. ETF E1 và Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại***

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research

CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PNJ 2021Q1	2/3/21	Khuyến nghị **MUA;** Giá mục tiêu **100430;** Giá tại Publish **84700** **Dự báo KQKD:** BSC dự báo KQKD 2021 PNJ với DTT và LNST đạt lần lượt là 19,829 tỷ (+13.2% YoY) và 1,338 tỷ (+25% YoY), EPS fw là 5,792 VND/cp. PE fw = 14.1x. **Luận điểm đầu tư:** (1) Phục hồi ngành bán lẻ trang sức trong năm 2021, (2) Mở rộng thị phần nhờ tăng cửa hàng ở khu vực cấp 2 và 3, (3) Cải thiện lợi nhuận nhờ tái cơ cấu sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.
HPG 2021Q1	26/2/21	Khuyến nghị **MUA;** Giá mục tiêu **55600;** Giá tại Publish **45350** **Dự báo KQKD:** BSC dự báo doanh thu 2021 của HPG đạt 116,437 tỷ đồng (+29.2% YoY), LNST 18,981 tỷ đồng (+41.2% YoY, +35% so với dự báo gần nhất của chúng tôi), tương đương EPS = 5,526 đồng/CP (giả định trích quỹ khen thưởng phúc lợi 5%). **Luận điểm đầu tư:** (1) Ngành thép bước vào chu kỳ tăng trưởng mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành, (2) HPG củng cố vị thế dẫn đầu với công suất 8 triệu tấn thép thô, đang chuyển mình đầy tự tin thông qua hoạt động tái cấu trúc và đầu tư mở rộng tại KLH Dung Quất, (3) Tiềm lực tài chính vững vàng giúp HPG sẵn sàng cho những dự án đầu tư mở rộng trong thời gian tới
NLG 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị **MUA;** Giá mục tiêu **34600;** Giá tại Publish **25000** **Dự báo KQKD:** BSC dự báo doanh thu và lợi nhuận năm 2021 của NLG lần lượt ước đạt 6,557 tỷ đồng (+190.2% YoY) và lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 1,178 tỷ đồng (+41% YoY). EPS FW 2021 = 3,923 đồng. PE FW 2021 = 9.2 lần. **Luận điểm đầu tư:** (1) Tổng giá trị mở bán giai đoạn 2021-2022 dự kiến ghi nhận mức kỷ lục 25,776 tỷ đồng, sẽ là đòn bẩy cho NLG đột phá trong tương lai, (2) Sỡ hữu quỹ đất sạch có quy mô lớn 681 ha, đảm bảo nguồn tăng trưởng lợi nhuận giai đoạn 2021-2025.
DGC 2021Q1	23/2/21	Khuyến nghị **MUA;** Giá mục tiêu **72800;** Giá tại Publish **58400** **Dự báo KQKD:** BSC dự phóng doanh thu và lợi nhuận sau thuế (mảng truyền thống) năm 2021 đạt 7,144 tỷ (+14.5% YoY) và 1,198 tỷ (+26.4% YoY). EPS FW 2021 = 7,572 đồng, PE FW 2021 = 7.8, thấp hơn 10% mức PE FW ngành và 55% mức PE FW của VN – Index. BSC dự phóng giá trị RNAV Dự án Bất động sản 44 Đức Giang là 352 tỷ
HSG 2021Q1	22/2/21	Khuyến nghị **MUA;** Giá mục tiêu **32220;** Giá tại Publish **25750** **Dự báo KQKD:** BSC dự báo doanh thu thuần 2020/21F đạt 33,884 tỷ (+23.1% YoY) với giả định sản lượng tiêu thụ 1.8 triệu tấn (+11% YoY). Biên LNG dự báo đạt 16.3%, LNST 1,683 tỷ đồng (+46% YoY), tương đương EPS = 3,580 đồng/CP (giả định đã trích 8% LNST cho các quỹ khen thưởng phúc lợi và từ thiện). Luận điểm đầu tư: (1) Tái cấu trúc thành công giúp HSG vững vàng bước vào chu kỳ tăng mới, (2) Giải quyết bài toán tăng trưởng bằng việc tận dụng thế mạnh của hệ thống bán lẻ để phân phối các vật liệu xây dựng khác ngoài thép (triển khai từ T3/2021) và đóng góp doanh thu từ niên độ 2021/22. Mảng kinh doanh mới được kỳ vọng tạo ra tăng trưởng doanh thu 26%/năm đến 2026 và đóng góp 32% LN cho HSG.

Sử dụng iBroker tại đây Link

Hướng dẫn sử dụng Link

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính
Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Phân tích Nghiên cứu
Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức
Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân
Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

http://www.bsc.com.vn

Bloomberg: RESP BSCV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký